

**PHỤ LỤC I**  
**MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06**  
**GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ BẮC**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng)*

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
<b>I</b>	<b>Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành</b>				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	80	100	Trung tâm hành chính công, Công an xã
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phân hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNelD hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Trung tâm hành chính công, Công an xã
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNelD	%	50	100	Trung tâm hành chính công, Công an xã
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNelD	%	100		Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm hành chính công, Công an xã
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	<b>95</b>		Văn phòng UBND xã, Công an xã
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Văn phòng UBND xã
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Văn phòng UBND xã, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Công an xã
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Trung tâm hành chính công xã
<b>II</b>	<b>Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số</b>				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm hành chính công xã
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Văn Phòng UBND xã, Phòng Văn hoá xã, Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Trung tâm hành chính công, Công an xã
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Văn phòng UBND xã, Công an xã, các doanh nghiệp viễn <u>thông</u>
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Trung tâm y tế xã, Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Công an xã
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Công an xã
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	95	Ngân hàng, tổ chức tín dụng.
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Phòng kinh tế - hạ tầng, Ngân hàng trên địa bàn
9	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP	lần GRDP	27	30	Ngân hàng Nhà nước
10	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh (theo triển khai của Bộ Công an)	%		80	Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
11	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn tỉnh	%		100	UBND xã, Ngân hàng
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Trung tâm y tế xã
13	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Trung tâm y tế xã
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Trung tâm y tế xã
<b>III</b>	<b>Phục vụ phát triển công dân số</b>				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an xã
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an xã
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	90	100	Công an xã
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	Theo chỉ tiêu được giao	Công an xã
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	50	80	Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Văn phòng UBND xã, Công an xã
7	Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Sở Nội vụ
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNelD	%	50	80	Công an xã
<b>IV</b>	<b>Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu</b>				
1	Hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Phòng Văn hoá xã;
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	>50	>80	Phòng Văn hoá xã, Văn phòng UBND xã, Công an xã
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNelD	%	100		Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ Công an	CSDL	12		Đảng uỷ, UBND xã; Các phòng, ngành liên quan Công an xã;
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức/doanh nghiệp trên nền tảng VNelD "	%		70	Công an xã
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNelD phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	Công an xã
7	Phối hợp đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNelD	%		100	Công an xã
8	Đăng ký chuyên dịch hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Văn hoá xã
9	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Văn hoá xã
10	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		<b>99</b>	Phòng Văn hoá xã
<b>V</b>	<b>Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội</b>				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Công an xã
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	>50	100	Phòng văn hoá, Bảo hiểm xã hội thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Phòng văn hoá, Bảo hiểm xã hội thành phố
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Công an xã
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	>70	80	Công an xã; Công an thành phố
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Công an thành phố
7	Triển khai hệ thống Camera phục vụ mô hình đô thị thông minh			Triển khai	UBND xã và các phòng liên quan
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	%		100	Phòng văn hoá, Bảo hiểm xã hội thành phố
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		70	Công an xã
<b>VI</b>	<b>Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo</b>				
1	Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ấn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNelD phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ dữ liệu	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng Văn hoá xã; Công an xã,

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DỐI
			Năm 2026	Năm 2030	
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã
3	Hưởng ứng, phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống				Công an xã
4	Nghiên cứu đưa ra sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	UBND xã

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư</b>				
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan <sup>1</sup> theo chức năng của địa phương.	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã	Khi có yêu cầu	Văn bản đóng góp ý kiến
2	Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Trình UBND thành phố ban hành Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố	Phòng Văn hoá	Công an xã và các phòng, UBND xã	Tháng 12/2026	Quyết định Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố và triển khai theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an
3	Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an xã	Công an xã và các phòng, UBND xã	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn

<sup>1</sup> Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định quy định về định danh địa diêm; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; ...

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công đề đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	UBND xã		Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung
5	Trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố ( <i>dựa trên việc kế thừa nền tảng VNIDCheck</i> )	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã	Sau khi có văn bản đồng ý của cấp trên	Kế hoạch triển khai Hệ thống
<b>II</b>	<b>Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>				
1	Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC thông suốt, liên tục, an toàn, hiệu quả; theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành ban đầu để kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý.	Trung tâm hành chính công ( <i>Văn phòng UBND xã</i> )	Công an xã; Các phòng chuyên môn, UBND xã	Tháng 5/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu quốc gia
2	Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Co' quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã	Sau khi Bộ Công an triển khai Trợ lý ảo trên VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia	Người dân sử dụng Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng dịch vụ Công quốc gia để hỗ trợ thao tác dịch vụ công, TTHC
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “ <i>Trạm công dân số</i> ” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ, hoạt động song song với ứng dụng định danh điện tử và DVC trực tuyến; trở thành điểm hỗ trợ đa năng, giúp người dân tiếp cận, sử dụng TTHC, dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, tài chính số và các tiện ích thiết yếu khác	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã	Tháng 3/2027	Mô hình “ <i>Trạm công dân số</i> ” được đưa vào triển khai phổ cập
5	Hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại địa phương cho các cơ quan truyền thông (Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Báo chuyên đề Công an nhân dân, cổng Thông tin điện tử thành phố, ...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Trung tâm hành chính công ( <i>Văn phòng UBND xã</i> )	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã,	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
6	Triển khai Danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia; quy trình nghiệp vụ cắt giảm tương ứng khi đã bảo đảm khả năng chia sẻ, sử dụng dữ liệu	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Công an xã	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Công an xã,	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
8	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) theo hướng dẫn của Bộ Công an và hướng dẫn tại Nghị định số 278/2025/ND-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị	Phòng văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Thực hiện thường xuyên ( <i>hoàn thành việc kết nối trong năm 2026</i> ) theo hướng dẫn của Bộ Công an	
<b>in</b>	<b>Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội</b>				
1	Phối hợp triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trước 31/3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh, như “Mô hình bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trước ngày 31/3/2030	Mô hình thành phố thông minh được triển khai, đi vào vận hành
<b>IV</b>	<b>Phục vụ phát triển công dân số</b>				
1	Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, đảm bảo 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trên địa bàn được cấp căn cước theo quy định; thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Công dân đủ điều kiện được cấp căn cước, định danh
2	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”; đồng thời xây dựng tài liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, TTHC, DVC, an ninh an toàn thông tin gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến qua “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” trên nền tảng VNeID	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các Enh vực được tích hợp lên nền tảng <i>Bình dân học vụ số</i>
3	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã		Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Phòng Kinh Tế - Hạ tầng	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số
5	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã		Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
6	Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định sau khi Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn.	Phòng Kinh Tế - Hạ tầng	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách

STT	Nhiệm vụ • •	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Triển khai các tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiên di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Người dân, doanh nghiệp thường xuyên sử dụng VNeID
8	Các cơ sở y tế hướng dẫn người dân kích hoạt sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Trung tâm y tế xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Người dân có BHYT kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID
<b>V</b>	<b>Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu</b>				
1	Rà soát, chuẩn hóa, đề xuất danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của thành phố; bảo đảm đồng bộ với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định rõ các trường thông tin có thể tham chiếu, đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu định danh điện tử của cá nhân, tổ chức và người nước ngoài.	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã		Hoàn thành trong Quý 1/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp với bộ, ngành chủ quản khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCDTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã		Theo tiến độ đã được giao tại Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố	Các CSDL chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, cập nhật thường xuyên; có phương án kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung thành phố, CSDLQG về dân cư và các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo quy định
3	Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương trong triển khai, kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia khi được đưa vào vận hành; lựa chọn một số lĩnh vực phù hợp của thành phố để thí điểm ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong xác thực dữ liệu, quản lý giao dịch số, truy xuất nguồn gốc, chứng thực thông tin và phòng, chống gian lận dữ liệu.	Phòng văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Phương án kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia; báo cáo đề xuất lĩnh vực thí điểm và mô hình triển khai tại thành phố
4	Nghiên cứu, phối hợp triển khai hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Công an	Khai thác hệ thống

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Phối hợp nghiên cứu xây dựng và triển khai nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Công an	Đưa vào vận hành hệ thống
6	Triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương dựa trên nền tảng VNIDCheck của Bộ Công an	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Sau khi Bộ Công an có văn bản đồng ý	Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố
<b>VI</b>	<b>Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành</b>				
1	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Đề án thí điểm mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn thành phố	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã,	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	Mô hình được triển khai trên địa bàn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản trị, điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm; lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn phù hợp để thí điểm.	Phòng văn hoá xã, Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	
3	Rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phân tích các dữ liệu, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Khi có yêu cầu của Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công cụ phân tích, dự báo ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), AI hỗ trợ cảnh báo sớm vấn đề xã hội.</li> <li>- Cơ chế chia sẻ kết quả phân tích, thống kê theo bộ dữ liệu chuyên đề cho các bộ, ngành, địa phương.</li> <li>- Thí điểm chia sẻ dữ liệu phục vụ các lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự.</li> </ul>
6	Tham gia nghiên cứu đề xuất triển khai hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số	Công an xã, UBND xã	Các phòng chuyên môn	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	Hệ thống Dashboard đo lường công dân số

STT	Nhiệm vụ	Co' quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế (mô hình do Bộ Công an phát triển)	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
8	Nghiên cứu ứng dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố (công cụ do Bộ Công an phát triển)	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả áp dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
<b>VII</b>	<b>An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội</b>				
1	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử; xử lý SIM rác, thuê bao không chính chủ, thuê bao có dấu hiệu phục vụ hoạt động vi phạm pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; Công an thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp triển khai việc xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phục vụ phòng, chống và xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng Quý tín dụng	Công an xã; các ngân hàng thương mại.	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
3	Triển khai tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNelD phục vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo minh bạch, chính xác.	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Thực hiện thường xuyên	Người dân tích hợp tài khoản ASXH trên VNelD
4	Triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương; phổ cập, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNelD	Văn phòng UBND xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Tháng 01/2028 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành
5	Triển khai hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Văn phòng UBND xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Tháng 02/2027 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Triển khai hệ thống
6	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Văn phòng UBND xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Phối hợp với Bộ Công an triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội để cung cấp dữ liệu di biến động, dữ liệu làm giàu, dữ liệu đa nguồn phục vụ tra cứu, đấu tranh phòng chống tội phạm	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Tháng 01/2028	Sử dụng hệ thống dữ liệu dân cư được nâng cấp, mở rộng, cung cấp dữ liệu động phục vụ công tác nghiệp vụ
8	Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID để tiếp nhận tin báo tội phạm công nghệ cao, kèm bằng chứng tức thời	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Tháng 12/2027	Đề xuất tiện ích tố giác tội phạm số trên VNeID có khả năng nhận, lưu trữ và chuyển giao bằng chứng điện tử
<b>VIII</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối</b>				
1	Nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Công an xã	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động
2	Đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với CSDLQG về DC; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên cổng DVC quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, DVC	Phòng Văn hoá	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước	Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ' quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
<b>IX</b>	<b>Hợp tác quốc tế</b>				
1	Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Công an thành phố	UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	
<b>X</b>	<b>Thanh tra, kiểm tra, giám sát</b>				
1	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an thành phố	Các phòng chuyên môn, UBND xã, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	

2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Trung tâm phục vụ hành chính công ( <i>Văn phòng UBND xã</i> ); Công an xã	Các phòng chuyên môn, UBND xã,	Thực hiện thường xuyên	
---	---	---	-----------------------------------	------------------------	--